

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2018/HS-ST
Ngày 19-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ

2. Bà Trần Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 120/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Công P, sinh năm 1990 tại tỉnh G; thường trú: Ấp F1, xã T, huyện V, thành phố T; tạm trú: 111 đường L, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Đỗ Công H, sinh năm 1964 và con bà Bùi Thị Kim T, sinh năm 1967; bị cáo có 02 chị ruột, lớn nhất 1984, nhỏ nhất sinh năm 1987; có vợ là Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh năm 1989; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 24/3/2018, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Trần Thụy Thu T, sinh năm 1993; địa chỉ: 134/69 đường L, Phường 7, Quận 3, Thành phố M, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh năm 1989; thường trú: 126/8, tổ 36, khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh N, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Công P làm nghề bán bánh mỳ và sinh sống tại địa chỉ 111, đường L, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B. Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 24/3/2018, P đang ở tiệm bánh mỳ cùng với vợ là Nguyễn Thị Hoàng Y thì có anh Trần Văn D điều khiển xe mô tô biển số 16F2-2511 đến giao thịt heo cho vợ chồng P. Sau khi giao thịt heo cho vợ chồng P, anh D điều khiển xe đi giao nơi khác. Khi anh D đi đến khu trung tâm hành chính thị xã D thì xe của anh hết xăng nên anh D điện thoại cho P nhờ mua xăng đem ra. P điều khiển xe mô tô hiệu Vision biển số 60F1-412.04 đi đến cây xăng N mua 20.000 đồng tiền xăng rồi đem đến cho anh D. Sau khi đưa xăng cho anh D xong, trên đường P đi về đến trước nhà số 7, đường D, trung tâm hành chính D thuộc khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương thì phát hiện chị Trần Thụy Thu T dựng xe bên lề đường và đang ngồi trên xe mô tô, tay đang cầm điện thoại bấm nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của chị T bán lấy tiền trả nợ. P quan sát thấy không có người nên quay xe lại, điều khiển xe chạy vượt lên cùng chiều, áp sát bên trái xe của chị T, dùng tay phải nhanh chóng giật điện thoại Iphone 6S Plus 64G, màu đen xám, ốp lưng màu hồng trên tay chị T và tăng ga bỏ chạy về phía trước. Bị giật điện thoại, chị T liền tri hô “cướp, cướp” đồng thời nổ máy xe đuổi theo. Phát hiện bị truy đuổi, P ném điện thoại xuống lề đường để trả lại nhưng vẫn bị chị T truy đuổi. Khi đến đường giao nhau giữa đường E và đường số 13 thì P dừng xe lại để giải thích việc mình đã ném trả lại điện thoại thì bị chị T cùng người dân bắt giữ giao cho Công an phường D.

Tang vật tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus 64G, màu đen xám, ốp lưng màu hồng; 01 xe máy hiệu Honda Vision biển số 60F1-412.04.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 49 ngày 28/3/2018 của Hội đồng định giá thị xã D kết luận: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus 64G, màu đen xám, ốp lưng màu hồng có trị giá 7.500.000 đồng.

Tại cáo trạng số 134/CT - VKS ngày 09 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đỗ Công P về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Công P hình phạt tù 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Công P đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã tóm tắt nêu trên và xin giảm nhẹ hình hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 24/3/2018, trước nhà số 7, đường D, trung tâm hành chính D thuộc khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Bị cáo Đỗ Công P điều khiển 01 xe mô tô hiệu Vision biển số 60F1-412.04 chạy lên áp sát bên trái xe của chị T và dùng tay phải nhanh chóng giật điện thoại Iphone 6S Plus 64G, màu đen xám, ốp lưng màu hồng chị T đang cầm trên tay và tăng ga xe bỏ chạy về phía trước đến đoạn đường giao nhau giữa đường E và đường số 13 thì P dừng xe lại thì bị chị T cùng người dân bắt giữ.

Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

.....

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

...”

Như vậy, hành vi của bị cáo Đỗ Công P đã đủ yếu tố cấu thành Tội cướp giật tài sản. Bị cáo P dùng thủ đoạn nguy hiểm để thực hiện tội phạm, bằng cách điều khiển mô tô áp sát xe của người bị hại để giật tài sản. Đây là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Do đó Cáo trạng số: 134/CT - VKS ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi điều khiển xe mô tô áp sát xe đi cùng chiều để giật tài sản của người bị hại là vi phạm pháp luật và nguy hiểm đến tính mạng của người bị hại nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng bị cáo hình phạt tù có thời hạn, mới tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm bị cáo đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ

thái độ ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nghề nghiệp và nơi cư trú ổn định, bị cáo là lao động chính trong gia đình và có vợ đang mang thai, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại và chị T không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô Honda Vision biển số 60F1-412.04 bị cáo P sử dụng vào việc phạm tội, xe này là tài sản riêng của chị Nguyễn Thị Hoàng Y có trước khi kết hôn với bị cáo. Việc bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội, chị Y không biết nên Cơ quan điều tra trả lại cho chị Y là đúng quy định.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý các vấn đề khác là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Công P phạm Tội cướp giật tài sản.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Công P 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 24/3/2018.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Công P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; riêng người bị hại vắng mặt được

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- Công an thị xã Dĩ An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngà